

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Lào Cai,  
giai đoạn 2018 - 2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Văn bản 1345/BNN-VPĐP ngày 08/02/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tại Tờ trình số 71/VPĐP-KHTT ngày 05/6/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2018-2020.

**Điều 2.** Đối tượng thực hiện:

Các xã đã đạt chuẩn “Xã nông thôn mới” theo Quyết định số 4758/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2017 - 2020.

**Điều 3.** Nhiệm vụ của các Sở, ngành, địa phương:

1. Các Sở, ngành được giao phụ trách chỉ tiêu, tiêu chí:

- Chủ trì, xây dựng hướng dẫn rà soát các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 4758/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2017 - 2020 do cơ quan, đơn vị được giao phụ trách, theo hướng dẫn của các bộ, ban, ngành và căn cứ điều kiện thực tế triển khai tại địa phương.

- Hướng dẫn đăng ký, hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận, công bố xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao.



- Thẩm định, đánh giá các tiêu chí của các xã theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

2. Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được giao giúp đỡ xã: Phối hợp, giúp xã rà soát đánh giá tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2018 - 2020

3. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh:

- Tổng hợp, đôn đốc các sở, ngành phụ trách tiêu chí, xây dựng hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2018-2020.

- Phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tổng hợp đánh giá các tiêu chí đã đạt của các xã phấn đấu đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2018 - 2020.

- Thực hiện hướng dẫn chi tiết các huyện, thành phố trong công tác thẩm tra, thẩm định và hoàn thiện hồ sơ trình công nhận xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao hằng năm theo đúng quy định của Trung ương và của tỉnh.

4. UBND các huyện, thành phố:

Căn cứ hướng dẫn của các Sở, ngành phụ trách tiêu chí đánh giá tiêu chí của các xã trên địa bàn theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2018 - 2020.

- Hằng năm các huyện, thành phố rà soát, đánh giá tiêu chí của các xã, hướng dẫn các xã đăng ký phấn đấu xã nông thôn mới nâng cao của năm sau đó trước ngày 20/12 hàng năm.

- Hướng dẫn các xã tự rà soát, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí theo Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2018-2020.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2018.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh; các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Văn phòng Điều phối NTM TW;
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh;
- TT. Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- Như Điều 5 QĐ;
- Các Sở, ban, ngành trực thuộc tỉnh;
- Công an tỉnh, Cục Thống kê tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh, Bộ CHBĐBP tỉnh;
- CVP, PCVP1,2,3;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lào Cai;
- Công báo Lào Cai;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, các CV

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hữu Thế**



**BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO TỈNH LÀO CAI**  
**Giai đoạn 2018-2020**

*(Kèm theo Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn tiêu chí NTM nâng cao
<b>I QUY HOẠCH</b>			
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn.	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.	Đạt
		1.3. Quản lý và tổ chức triển khai thực hiện đúng quy hoạch xây dựng nông thôn mới; thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch.	Đạt
<b>II HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI</b>			
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT.	≥ 70%
		2.2. Tỷ lệ km đường ngõ, xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT	100% (70% cứng hóa)
		2.3. Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT.	100% (70% cứng hóa)
		2.4. Tất cả các tuyến đường giao thông nông thôn được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên; bảo đảm xanh, sạch, đẹp.	Đạt
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất được tưới và tiêu nước chủ động từ các nguồn	≥ 90%
		3.2. Tỷ lệ km kênh mương trên địa bàn xã được kiên cố hóa.	≥ 90%
		3.3. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	Đạt
4	Điện	Hệ thống điện đạt chuẩn	Đạt
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: Mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS, được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia	≥ 80%
6	Cơ sở vật chất văn hóa	Xã có nhà văn hóa xã	Đạt
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Có chợ hoặc điểm dịch vụ, mua bán, trao đổi hàng hóa	Đạt
8	Thông tin và truyền thông	8.1. Xã có điểm bưu chính viễn thông	Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet	≥ 40%

*20/06/20*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn tiêu chí NTM nâng cao
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	Đạt
9	Nhà ở dân cư	Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt chuẩn Bộ Xây dựng	≥ 90%
<b>III KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT</b>			
10	Phát triển sản xuất và nâng cao thu nhập	10.1. Xã có ít nhất 3 mô hình phát triển sản xuất hiệu quả phù hợp với điều kiện tại xã (trồng trọt, chăn nuôi, trồng rừng,...)	Đạt
		10.2. Xã có ít nhất 1 sản phẩm được chứng nhận sản phẩm OCOP	Đạt
		10.3. Xã có ít nhất 1 Hợp tác xã thành lập theo Luật HTX năm 2012 hoạt động hiệu quả	Đạt
11	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020	Năm 2018: ≥ 32 triệu đồng/người/năm
			Năm 2019: ≥ 35 triệu đồng/người/năm
			Năm 2020: ≥ 38 triệu đồng/người/năm
12	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo theo đa chiều	≤ 6%
<b>IV VĂN HÓA - XÃ HỘI – MÔI TRƯỜNG</b>			
13	Giáo dục	13.1. Tỷ lệ trẻ đi học mẫu giáo	100%
		13.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học	≥ 75%
		13.3. Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2	Đạt
		13.4. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở mức độ 3	Đạt
		13.5. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	≥ 65%
14	Y tế	14.1. Tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế	≥ 90%
		14.2. Tỷ lệ suy dinh dưỡng đối với trẻ em dưới 05 tuổi thể chiều cao/tuổi	≤ 20%
15	Văn hóa	Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn thôn văn hóa theo quy định của Bộ VH-TT-DL	≥ 80%
16	Môi trường	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy định	100%
		Xã có cảnh quan, không gian sống sáng – xanh – sạch – đẹp	Đạt
		16.1. Tỷ lệ hộ dân có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt chuẩn, đảm bảo vệ sinh an toàn đối với khu vực sinh hoạt của con người.	≥ 90%
		16.2. Tỷ lệ hộ dân có chuồng trại gia súc, gia cầm, chất thải, nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn/quy chuẩn theo quy định	≥ 90%



TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Tiêu chuẩn tiêu chí NTM nâng cao
		16.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường.	100%
		16.4. Tỷ lệ thu gom, xử lý rác thải, chất thải sinh hoạt đúng quy định	≥ 90%
		16.5. Xã có hệ thống tiêu thoát nước mưa, nước thải phù hợp với quy hoạch.	100%
<b>V HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ</b>			
17	Hệ thống tổ chức chính trị xã hội và tiếp cận pháp luật	17.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn	Đạt
		17.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định	Đạt
		17.3. Kết quả xếp loại của Đảng bộ, chính quyền xã	Đạt
		17.4. Kết quả xếp loại của các tổ chức, chính trị, xã hội xã	Đạt
		17.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Đạt
		17.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội	Đạt
		17.7. Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về dân chủ cơ sở	Đạt
		17.8. Sự hài lòng của người dân về giải quyết thủ tục hành chính xã	≥ 90%
18	Quốc phòng và An ninh	18.1. Xây dựng quốc phòng toàn dân vững mạnh trên địa bàn xã đạt chuẩn quy định.	Đạt
		18.2. An ninh, trật tự được đảm bảo, có mô hình tự quản, liên kết bảo vệ an ninh trật tự hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt
18 tiêu chí		<b>48 chỉ tiêu</b>	